

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 35/2018/HSPT

Ngày: 14-6-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Bà Lương Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSPT ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Lê Hùng S (Q) do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hùng S (tên gọi khác: Q) sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê Minh T sinh năm 1945 và bà Cao Thị H sinh năm 1942; có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 113/2011/HSST ngày 23/12/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Hùng S 01 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng 14 ngày về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nộp án phí ngày 23/12/2011; Bị tạm giữ từ ngày 21/10/2017, bị tạm giam từ ngày 27/10/2017 đến ngày 01/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Trong vụ án còn có bị cáo là Trần Thanh T; người bị hại là anh Nguyễn Huy Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thanh Tkhông có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 15/10/2017, Lê Hùng S gọi điện thoại dặn Trần Thanh T thấy có người chở máy gặt thì chặn lại xin số điện thoại để liên lạc cho vụ gặt sau và đe dọa chủ máy lấy tiền chia nhau, Túng đồng ý. Hồi 10 giờ 20 phút ngày 17/10/2017, T ngồi sau xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 17K3-0637 do anh Nguyễn Tuấn A điều khiển. Trên đường đi hướng từ xã Thụy Phong về xã Thụy Chính thì T phát hiện 01 xe tải chở máy gặt nên T bảo anh Tuấn A đi theo chiếc xe này. Khi đến địa phận thôn Duyên Trữ, xã Thụy Duyên thì đuổi kịp. T xuống xe, chặn đầu xe tải, yêu cầu chủ máy gặt xuống xe để nói chuyện. T nói chuyện với anh Nguyễn Huy Th (chủ máy gặt), đồng thời gọi điện thoại thông báo cho S. S trả lời T “chờ tý anh ra”. Anh Th nghĩ T gọi thêm người đến đe dọa lấy tiền nên anh Th nói với T “các anh lấy bao nhiêu cho em đi”, thì T tiếp tục gọi điện cho S nói: “Người ta bảo đưa tiền thì anh lấy bao nhiêu”, S bảo T và anh Th chờ để S ra làm việc. Khoảng 10 phút sau, S đến, hỏi chuyện và hứa hẹn vụ sau anh Th gặt cho S, xin số điện thoại, gọi và yêu cầu anh Th lưu số điện thoại của S. Sau đó, S yêu cầu anh Th đưa cho S 2.000.000 đồng tiền bảo kê, thấy anh Th chỉ xin giảm bớt mà không đưa tiền thì S cởi áo đang mặc, cật vào cốp xe và hỏi nói chuyện có tính đe dọa. Sợ bị đánh nên anh Th phải đưa 1.500.000 đồng cho S. Sau khi S nhận tiền đã cho anh Phạm Như D, sinh năm 1985, trú tại thôn Nha Xuyên, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy là bạn của S 300.000 đồng, cho anh Nguyễn Tuấn A 500.000 đồng, anh Tuấn A cầm và đưa cho T thì T cho lại anh Tuấn A 200.000 đồng, S sử dụng hết số tiền 700.000 đồng.

Trong vụ án, có anh Nguyễn Tuấn A là người điều khiển xe mô tô chở Trần Thanh T để chặn xe chở máy gặt và được S đưa cho 500.000 đồng để đưa cho T và được T cho lại 200.000 đồng; anh Phạm Như D được S cho 300.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh Tuấn A không biết gì và cũng không được bàn bạc gì về việc S, T cưỡng đoạt tài sản của anh Th; anh Tuấn A và anh D cũng không biết nguồn gốc số tiền do T, S đưa cho là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Nguyễn Tuấn A và anh Phạm Như D.

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hùng S (tên gọi khác: Q), Trần Thanh T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Hùng S (Q) 01 năm 06 tháng 12 ngày tù, được trừ 42 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/10/2017 đến ngày 01/12/2017), còn phải chấp hành hình phạt 01 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 06 tháng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/3/2018 bị cáo Lê Hùng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bị cáo Lê Hùng S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo S đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hùng S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Lê Hùng S làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hùng S: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 17/10/2017, tại đoạn đường thuộc thôn Hậu Trữ, xã Thụy Duyên, Lê Hùng S và Trần Thanh T đã có hành vi chặn xe của anh Nguyễn Huy Th, có thái độ, cử chỉ, lời nói đe dọa làm anh Th lo sợ phải đưa số tiền 1.500.000 đồng cho các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo S về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Hùng S thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo đã 01 lần bị kết án tuy đã được xóa án tích nhưng không chịu cải tạo, giáo dục tiếp tục phạm tội mới thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, nên cần phải xử lý nghiêm minh với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Người phạm tội thành khẩn khai báo, bố mẹ bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến - quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Sơn mức án 01 năm 06 tháng 12 ngày tù là đã có phần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố mẹ bị cáo là người có công, hiện nay đã già yếu, con nhỏ bị tàn tật. Xét thấy, các lý do mà bị cáo kháng cáo cho rằng bố mẹ bị cáo đã già yếu, con bị tàn tật không phải là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt

cũng như cho hưởng án treo, còn việc bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bố mẹ bị cáo là người có công đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4]. Về án phí: Bị cáo S kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hùng S (Q), giữ nguyên bản án sơ thẩm 18/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Hùng S (Q) 01 năm 06 tháng 12 ngày tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/10/2017 đến ngày 01/12/2017), còn phải chấp hành hình phạt 01 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Hùng S (Q) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 14/6/2018./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA h.Thái Thụy;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà

